

Bản án số: 28/2022/HS-ST
Ngày 18-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Căn và bà Nguyễn Thị Hào

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Lâm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Hoàng Văn Đ** (tên gọi khác: không), sinh ngày 16 tháng 5 năm 1986, tại quận H, thành phố H; nơi thường trú: số 20 lô 4, khu M, phường S, quận H, thành phố H; nơi ở hiện tại: thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Hộ, sinh năm 1952 và bà Đỗ Thị P, sinh năm 1955; vợ: Vũ Thị Th, sinh năm 1989; con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 22/7/2010, Tòa án nhân dân quận N, thành phố H xử phạt 24 tháng tù về các tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Hủy hoại tài sản” bị cáo bị bắt quả tang ngày 02/12/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vũ Thị T, sinh năm 1989. Nơi thường trú: khu 2, phường B, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn 5, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người chứng kiến:* Hoàng Như L, sinh năm 1953. Nơi cư trú: thôn 9, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Đ bắt đầu sử dụng ma túy “đá” từ khoảng tháng 8/2021 và đã nhiều lần gọi điện thoại, mua ma túy của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ) để sử dụng. Chiều ngày 02/12/2021, nam thanh niên trên liên lạc qua mạng xã hội Zalo với Đ nói là anh ta có ma túy “đá” mới về, sẽ cho Đ một túi để dùng thử và hẹn Đ đến khu vực đối diện khách sạn Vạn Xuân thuộc Thôn 9, xã H, thành phố M để đưa ma túy. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 15B2 - 599.00 đến chỗ hẹn, thì thấy nam thanh niên đang ngồi trên xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đợi sẵn và chỉ tay vào 01 bao thuốc lá trên bãi cỏ gần đó và nói “Em để trên bãi cỏ đấy” rồi bỏ đi. Theo chỉ dẫn, Đ đi đến nhặt bao thuốc lá bên trong có túi ma túy lên bỏ vào túi áo khoác bên trái rồi lên xe mô tô chuẩn bị đi về để sử dụng, thì bị Tổ công tác của Công an xã H kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Đ: 01 túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 15B2 - 599.00.

Tại bản Kết luận giám định số 2152/KLGĐ ngày 07/12/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật thu của Hoàng Văn Đ gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine, khối lượng: 0,211 gam (không phẩy hai trăm mười một gam).

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS-MC, ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố Hoàng Văn Đ, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Đ khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên.

* Phần tranh luận: Đ diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn Đ từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 02/12/2021.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,16 (không phẩy mười sáu) gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 2152/KLGĐ ngày 07/12/2021.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 353815081522066, bên trong lắp 01 sim số 0933.933.078, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng, bên ngoài in chữ Trung Quốc màu đen.

+ Trả lại cho chị Vũ Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, gắn BKS: 15B2-599.00. Xe cũ đã qua sử dụng, nhiều bộ phận bị trầy xước.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Đ điện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo tốt sớm được về có trách nhiệm với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội, về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/12/2021, tại thôn 9, xã Hải Xuân, thành phố M, Hoàng Văn Đ có hành vi cất giấu trái phép 0,211 gam (không phải hai trăm mười một gam) Methamphetamine, mục đích để sử dụng, thì bị bắt quả tang.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi như nêu trên của bị cáo Hoàng Văn Đ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249 bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c)...Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Bị cáo nhận thức rõ về tác hại của ma túy và quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, đã bất chấp thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, dẫn đến việc phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm cho tệ nạn mua bán trái phép chất ma túy gia tăng, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội. Do đó, thấy cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử công khai, xử lý nghiêm, quyết định mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét bị cáo không có việc làm và thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 0,16 (không phải mười sáu) gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 2152/KLGĐ ngày 07/12/2021. Là vật nhà nước cấm do đó cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 353815081522066, bên trong lắp 01 sim số 0933.933.078, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ. Chiếc điện thoại di động là công cụ phương tiện mà bị cáo sử dụng vào trong quá trình phạm tội. Do đó, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng, bên ngoài in chữ Trung Quốc màu đen, là vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, gắn BKS: 15B2-599.00. Xe cũ đã qua sử dụng, nhiều bộ phận bị trầy xước là tài sản của chị Vũ Thị T, bỏ tiền ra mua ;đứng tên anh Hoàng Văn Đ. Bản thân chị Vũ Thị T không biết bị cáo Đ sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội. Chị Thành đề nghị xin lại làm phương tiện đi lại trong gia đình và đưa cháu đi học. Do đó, cần trả lại cho chị Vũ Thị T.

[7] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: bị cáo Hoàng Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án có người đàn ông đã cho Đ ma túy, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn Đ (tên gọi khác: Không).

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 02/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng : áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,16 (không phẩy mười sáu) gam chất tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine. Đối tượng giám định hoàn lại trong niêm phong số 2152/KLGD ngày 07/12/2021.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI: 353815081522066, bên trong lắp 01 sim số 0933.933.078, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Đ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao thuốc lá màu trắng, bên ngoài in chữ Trung Quốc màu đen.

+ Trả lại cho chị Vũ Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ, gắn BKS: 15B2-599.00. Xe cũ đã qua sử dụng, nhiều bộ phận bị trầy xước.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 48/2022/THA ngày 08 tháng 3 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Hoàng Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan hồ sơ (CA tp Móng Cái);
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- Thi hành án;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Cao Văn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Nguyễn Thế Căn – Nguyễn Thị Hảo

Phạm Cao Văn